

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Lê Xuân Tuyên**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Văn Bình**

2. Bà Ngô Thị Vân Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà ông Lê Ngọc Định – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa bà Hà Thị Hồng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 18/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị H; Có vợ là Lê Thị Lan A và 02 con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 02/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội đánh bạc.

Tạm giữ từ ngày 15/6/2017 đến ngày 21/6/2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lê Đăng D, sinh ngày 22/11/1996

Nơi ĐKKHKT: Khu 1, thị trấn X, huyện X, tỉnh Thanh Hoá; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Đăng L và bà Lê Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/12/2016 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Nghị định 111 ngày 30/9/2013 của chính phủ, thời hạn áp dụng là 3 tháng từ ngày 10/12/2016 đến 10/3/2017.

Nhân thân: Ngày 18/9/2013 bị Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 31/5/2017 bị Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tạm giữ từ ngày 15/6/2017 đến ngày 21/6/2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Đăng D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22h 30 phút ngày 15/6/2017, tại quán Internet của gia đình anh Lương Văn C, sinh năm 1983, trú tại: Khu 5 thị trấn X, huyện Thường Xuân, Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá bắt quả tang Nguyễn Văn S và Lê Đăng D đang mua bán 01 gói nhỏ màu đen, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể Nguyễn Văn S và Lê Đăng D khai là ma túy đá.

Qua điều tra Nguyễn Văn S và Lê Đăng D khai nhận khoảng 14 giờ ngày 15/6/2017 Nguyễn Văn S cùng với Dương Văn Q, sinh năm 1991, trú tại xã S, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá đi xe máy sang huyện Thường Xuân chơi, khi đến nơi, Q vào nhà bạn chơi còn Nguyễn Văn S vào quán Internet của gia đình anh Lương Văn C, khu 5 thị trấn Thường Xuân chơi game. Tại đây S đã gặp và kết bạn trên facebook với Lê Đăng D, ngồi chơi khoảng 20 phút thì Nguyễn Văn S đi tìm Q nhưng không thấy nên vào một quán Internet ở xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá và nhắn tin cho Lê Đăng D qua chức năng messenger của facebook với nội dung nhờ bán hộ gói ma túy đá, D đồng ý, sau đó S quay lại quán Internet nhà anh C gặp và ngồi chơi game với Lê Đăng D. Tại đây, S đã đưa cho D một gói ma túy đá và nói “Bán lấy hai trăm, ba trăm cũng được” Lê Đăng D cầm gói ma túy đá để xuống ghế ngồi của mình rồi đưa cho Nguyễn Văn S 01 thẻ nạp tiền điện thoại trị giá 50.000đ và 100.000đ tiền mặt mua thẻ chơi game. Trong lúc ngồi chơi game thì có Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, trú tại thôn L, xã T, huyện Thường Xuân vào ngồi xem. Quá trình ngồi chơi game Nguyễn Văn S hết tiền nên nói với Lê Đăng D bán gói ma túy đá để lấy tiền mua thẻ chơi game, D đã quay sang hỏi Nguyễn Văn T có biết ai mua ma túy không, T trả lời “ Bây giờ muộn rồi, chịu thôi” rồi đứng lên đi về. Ngay sau đó Nguyễn Văn S và Lê Đăng D bị Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn S và Lê Đăng D nhưng không phát hiện và thu giữ được gì.

Tại kết luận giám định số 1492/MT-PC54 ngày 19/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Chất màu trắng dạng đá gửi giám định có trọng lượng 0,114g (Không phải một một bốn gam), có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67 Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngày 30/8/2017, Toà án nhân dân huyện Thường Xuân ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung và đến ngày 04/9/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá ban hành kết luận giám định số 1943/MT-PC54 kết luận: Chất màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 51,41% (Năm một phẩy bốn một phần trăm), trọng lượng Methamphetamine trong 0,114g (Không phải một một bốn gam) mẫu là 0,058g (Không phải không năm tám gam).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn S khai nhận nguồn gốc gói ma túy đá là do Trần Nguyên N, sinh năm 1992, trú tại thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hoá nhờ một người thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ cho S vào ngày 13/6/2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N thu giữ 01 gói ni lông bên trong có các hạt tinh thể màu trắng và 09 gói vỏ ni lông trong suốt, N khai là vỏ gói đựng ma túy đá đã sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ 01 vỏ ống nước bằng nhựa màu trắng, nắp màu xanh và 02 ống hút bằng nhựa, N khai là dụng cụ để sử dụng ma túy.

Ngày 26/6/2017 cơ quan điều tra đã có quyết định trưng cầu giám định đối với các hạt tinh thể màu trắng thu được tại nhà N. Tại bản kết luận giám định số 1688/MT-PC54 ngày 20/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có trọng lượng 0,038g, loại Methamphetamine. Hành vi của Trần Nguyên N đã tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,038g, nhưng do trọng lượng chất ma túy Ngọc tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 21/VKS-CT ngày 16/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Nguyễn Văn S và Lê Đăng D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Đăng D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo và áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn S, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Lê Đăng D, xử phạt Nguyễn Văn S mức án từ 27 đến 30 tháng tù; Lê Đăng D từ 24 đến 27 tháng tù, tổng hợp với 07 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có,

buộc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 31 đến 34 tháng tù; đề nghị tịch thu và tiêu huỷ vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và các bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định được khoảng 22h 30 phút ngày 15/6/2017, tại quán Internet của gia đình anh Lương Văn C, sinh năm 1983, trú tại: Khu 5 thị trấn X, huyện Thường Xuân, Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá bắt quả tang Nguyễn Văn S và Lê Đăng D đang mua, bán 01 gói nhỏ màu đen, bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể, Nguyễn Văn S và Lê Đăng D khai là ma tuý đá, qua đấu tranh Nguyễn Văn S khai nhận nguồn gốc gói ma tuý đá là do Trần Nguyên N, sinh năm 1992, trú tại thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hoá nhờ một người thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ cho S vào ngày 13/6/2017 và khi S nhờ D bán hộ, D đồng ý, các bên đang mua bán thì bị Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây mà các bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma tuý đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác. Ma tuý cũng là một trong những nguyên nhân gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi mua bán trái phép 0,114g (Không phải một một bốn gam) ma tuý đá với hàm lượng 51,41% (Năm một phẩy bốn một phần trăm) là 0,058g (Không phẩy không năm tám gam) Methamphetamine như kết luận giám định của Nguyễn Văn S và Lê Đăng D là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, mặc dù, các bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì ham chơi, đua đòi và háms lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thấy: Trong vụ án S và D không có sự phân công, phân nhiệm cho từng người mà là sự trao đổi thông thường cùng thống nhất ý chí và cùng hành động nên đây là đồng phạm giản đơn, S là người khởi xướng cùng D thực

hiện hành vi mau bán ma túy; Cả S và D là người có nhân thân xấu. Đối với S ngày 02/3/2016 bị Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội đánh bạc chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, còn D thì ngày 31/5/2017 bị Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nên áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự để tổng hợp nhiều bản án buộc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn S, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Lê Đăng D, xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu huỷ;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn S và Lê Đăng D

Phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với Nguyễn Văn S;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Hình sự đối với Lê Đăng Duy;

Xử phạt: **Nguyễn Văn S** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt: **Lê Đăng D** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với 07 (Bảy) tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 31/5/2017, buộc Lê Đăng D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 31 (Ba mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành án kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/6/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản về việc tiếp nhận vật chứng sau giám định hàm lượng giữa Toà án nhân dân huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 05/9/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Đăng D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/9/2017.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS Thường Xuân;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

Lê Xuân Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Tuyên

